

Số: /KH-STP

Cao Bằng, ngày tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH
Cải thiện, nâng cao các Chỉ số PAR-INDEX, SIPAS, PAPI năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 2163/KH-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng cải thiện, nâng cao các Chỉ số PAR-INDEX, SIPAS, PAPI năm 2025. Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch Cải thiện, nâng cao các Chỉ số PAR-INDEX, SIPAS, PAPI năm 2025 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục phát huy và duy trì kết quả các tiêu chí, tiêu chí thành phần của các chỉ số đã đạt điểm tốt; đồng thời cải thiện các tiêu chí, tiêu chí thành phần của các chỉ số còn tồn tại, hạn chế, chưa đạt yêu cầu, phấn đấu các chỉ số năm 2025 tăng cả điểm số và thứ hạng so với năm 2024.

- Triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp theo các chủ trương, hướng dẫn của trung ương và của tỉnh về cải cách hành chính (CCHC). Xác định nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phân công, phân việc rõ trách nhiệm của từng phòng, trung tâm thuộc sở, cá nhân phụ trách.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu của các phòng, trung tâm thuộc sở đối với việc chỉ đạo tham mưu, thực hiện cải thiện các chỉ số, cải thiện chất lượng quản trị và hành chính công.

2. Mục tiêu cụ thể

Tiếp tục duy trì các tiêu chí/tiêu chí thành phần ở các nhóm thứ hạng cao. Tập trung đẩy mạnh cải thiện các tiêu chí/tiêu chí thành phần đang ở mức trung bình thấp và thấp nhất, cụ thể:

STT	Lĩnh vực	Năm 2024		Điểm theo Bộ tiêu chí	Dự kiến tăng điểm năm 2025 so với năm 2024	Mục tiêu Kế hoạch năm 2025 (điểm)
		Xếp hạng	Điểm			
I	Đối với chỉ số PAR-INDEX, SIPAS tham mưu cho tỉnh					
1	Cải cách thể chế	39/63	9,2779	9,5	+ 0,13	≥ 9,40
II	Đối với chỉ số PAR-INDEX, SIPAS thuộc nhiệm vụ của Sở					
1	Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC	13/20	11	16	+3,5	≥ 14,5

STT	Lĩnh vực	Năm 2024		Điểm theo Bộ tiêu chí	Dự kiến tăng điểm năm 2025 so với năm 2024	Mục tiêu Kế hoạch năm 2025 (điểm)
		Xếp hạng	Điểm			
2	Cải cách thể chế	01/20	12	12	+ 0	12
3	Cải cách TTHC	07/20	21	24	+2	≥ 23
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính	12/20	7	8	+0,5	$\geq 7,5$
5	Cải cách chế độ công vụ	12/20	15	17	+1	≥ 16
6	Cải cách tài chính công	15/20	3	8	+3	≥ 6
7	Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số	07/20	10	15	+ 3,5	$\geq 13,5$

II. YÊU CẦU

1. Yêu cầu các phòng, trung tâm thuộc Sở đề cao việc cải thiện các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, gắn trách nhiệm người đứng đầu trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Rà soát, theo dõi, đôn đốc, đảm bảo hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch số 3662/KH-UBND ngày 30/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Cao Bằng năm 2025; Kế hoạch số 42/KH-STP ngày 09/01/2025 của Sở Tư pháp về cải cách hành chính năm 2025.

3. Các phòng, trung tâm thuộc Sở trực tiếp tham mưu các nội dung, lĩnh vực cho tỉnh xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và xác định rõ trách nhiệm trong việc triển khai, thực hiện, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả (tăng điểm số, tăng thứ hạng) các lĩnh vực/Chỉ số nội dung/lĩnh vực đánh giá/tiêu chí thành phần của các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI năm 2025 và những năm tiếp theo.

4. Nâng cao trách nhiệm trong công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành chính quyền địa phương (cấp tỉnh, cấp xã sau sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp) và các cơ quan liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CẢI THIỆN CÁC CHỈ SỐ

1. Đối với Chỉ số PAR INDEX, SIPAS

1.1. Công tác chỉ đạo điều hành: Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC đã đề ra; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý các vấn đề còn tồn tại sau kiểm tra; nâng cao công tác thông tin, tuyên truyền; đẩy mạnh việc nghiên cứu, tìm kiếm các sáng kiến, cách làm mới phù hợp có tính khả thi cao, vận dụng kịp thời nhằm khắc phục các tồn tại, hạn chế, nâng cao các chỉ số về CCHC trong thời gian tới.

1.2. Cải cách thể chế:

a) Đối với các nhiệm vụ tham mưu cho tỉnh

- Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 34-CT/TU, ngày 09/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 (ngày 25/6/2025), Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

- Nâng cao chất lượng thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất.

- Kiểm tra, rà soát, kịp thời phát hiện và xử lý các văn bản có nội dung trái pháp luật, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật cho đội ngũ làm công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai có hiệu quả Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật, để phát hiện, xử lý kịp thời các vướng mắc của quy định pháp luật.

- Rà soát, làm sạch cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

b) Đối với các nhiệm vụ của Sở

- Thường xuyên, kịp thời rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Tư pháp, nhất là liên quan đến chính quyền 02 cấp.

- Tham mưu xây dựng các dự thảo văn bản QPPL do ngành chủ trì soạn thảo đảm bảo theo quy định, tiến độ và chất lượng.

1.3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC): Kiểm soát chặt chẽ việc tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh công bố, ban hành mới TTHC. Nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Đẩy mạnh việc rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy trình, quy định TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.... nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC. Nâng cao chất lượng thông tin và tương tác trên Trang thông tin điện tử. Kịp thời xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với quy định TTHC đúng quy định.

1.4. Cải cách tổ chức bộ máy: Kịp thời triển khai và thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; rà soát, xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, trung tâm thuộc sở theo hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền. Thực hiện hiệu quả phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước đúng quy định.

1.5. Cải cách chế độ công vụ: Thường xuyên rà soát, hoàn thiện các nội dung về vị trí việc làm của công chức, viên chức; nâng cao chất lượng công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí việc làm; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi nhiệm vụ, công vụ; xử lý nghiêm những trường hợp công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, yêu cầu người dân, tổ chức nộp thêm các giấy tờ ngoài quy định khi giải quyết TTHC.

1.6. Cải cách tài chính công: Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công. Nâng cao hiệu quả công tác công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, thực hiện đầy đủ các quy định về công khai ngân sách nhà nước.

1.7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các nhóm nhiệm vụ về xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số. Triển khai có hiệu quả các cơ sở dữ liệu nền tảng, phục vụ phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

1.8. Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội: Nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp; phấn đấu hoàn thiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh. Lãnh đạo các phòng, trung tâm thuộc sở khi tham gia khảo sát, điều tra XHH năm 2025 cần nâng cao tinh thần trách nhiệm, tinh thần xây dựng, chủ động sớm trả lời phiếu; nghiêm túc nghiên cứu kỹ nội dung câu hỏi để trả lời; đồng thời đánh giá khách quan, trung thực và tương xứng những nỗ lực trong công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của UBND tỉnh để kết quả chỉ số CCHC đúng với thực tế.

(chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

2. Đối với Chỉ số PAPI

1.1. Tham gia của người dân

- Nhiệm vụ: Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước hiện hành.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Xây dựng văn bản và Phổ biến giáo dục pháp luật
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, trung tâm thuộc Sở

1.2. Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công

- Nhiệm vụ 1: Triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mọi lĩnh vực quản lý theo quy định pháp luật; công khai rộng rãi kết quả xử lý các vụ việc về phòng, chống tham nhũng trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, trung tâm thuộc Sở

- Nhiệm vụ 2: Đẩy mạnh, tăng cường công kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đối với công chức, viên chức thực hiện giải quyết TTHC.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, trung tâm thuộc Sở

1.3. Thủ tục hành chính công

- Nhiệm vụ: Thường xuyên rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính; nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ bưu chính công ích.

- Đơn vị chủ trì: Các phòng, trung tâm thuộc Sở
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở.

1.4. Quản trị điện tử

- Nhiệm vụ: Kịp thời xử lý các phản ánh, kiến nghị, nội dung thắc mắc được người dân, doanh nghiệp; phúc đáp, công khai kết quả xử lý theo quy định. Tuyệt đối tránh trường hợp xử lý, phúc đáp, công khai quá thời hạn

- Đơn vị chủ trì: Các phòng, trung tâm thuộc Sở
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở.

3. Đối với Chỉ số hài lòng của người dân đối với dịch vụ hành chính công (SIPAS)

3.1. Cải thiện "mức độ hài lòng về tiếp cận dịch vụ": Cập nhật, công khai đầy đủ, chính xác, dễ hiểu các TTHC trên tại Bộ phận một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

3.2. "Cải thiện mức độ hài lòng về TTHC": Đơn giản hóa, minh bạch

hóa và thân thiện hóa thủ tục hành chính trong toàn hệ thống; Cập nhật đầy đủ thời gian, phí/lệ phí, người chịu trách nhiệm giải quyết cho từng TTHC; bảo đảm trên 90% người dân và tổ chức hài lòng hoặc rất hài lòng về TTHC trong năm 2025.

3.3. Cải thiện "mức độ hài lòng về công chức giải quyết TTHC": Bố trí đủ nhân lực có năng lực, am hiểu pháp luật, kỹ năng giao tiếp hành chính, ứng xử chuẩn mực văn hóa công sở, nhất là đối với công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Xử lý nghiêm minh các hành vi gây nhũng nhiễu, thiếu trách nhiệm, đồng thời biểu dương gương người tốt – việc tốt.

3.4. Cải thiện "mức độ hài lòng về kết quả giải quyết TTHC": Tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn đạt 100%; hạn chế tối đa việc bổ sung hồ sơ sau khi đã tiếp nhận chính thức. Mở rộng dịch vụ trả kết quả tại nhà qua bưu chính công ích với chi phí hợp lý, thời gian nhanh; tăng cường thông báo kết quả qua tin nhắn SMS, Zalo để người dân không phải đi lại nhiều.

3.5. Cải thiện "mức độ hài lòng về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị": Bảo đảm tỷ lệ phản ánh, kiến nghị được xử lý đúng thời hạn, đúng thẩm quyền, có phản hồi rõ ràng, minh bạch đạt 100%.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, trung tâm thuộc sở

Căn cứ nhiệm vụ được giao có trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác CCHC, coi đó là một nhiệm vụ chính trị quan trọng; thường xuyên theo dõi, đánh giá, quán triệt việc thực hiện các nhiệm vụ CCHC để kịp thời phát hiện và chỉ đạo xử lý những hạn chế, vướng mắc trong quá trình triển khai và phối hợp thực hiện.

2. Phòng Xây dựng văn bản và phổ biến giáo dục pháp luật

Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực cải cách thể chế của tỉnh; phối hợp thực hiện các nhiệm vụ của ngành; kiểm tra, hướng dẫn, phối hợp rà soát các quy định của pháp luật, kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý những quy định mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; nâng cao chất lượng công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát VBQPPL.

3. Phòng Hành chính tư pháp và Hỗ trợ tư pháp

Phối hợp với Văn phòng Sở thường xuyên cập nhật TTHC để tham mưu công bố theo quy định. Thực hiện tốt công tác giải quyết các hồ sơ TTHC theo quy định, đảm bảo đúng hạn và trước hạn.

4. Văn phòng Sở có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch, định kỳ tổng hợp, báo cáo Sở Nội vụ theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Cải thiện, nâng cao các Chỉ số PAR-INDEX, SIPAS, PAPI năm 2025 của Sở Tư pháp. Yêu cầu các phòng, trung tâm thuộc sở nghiêm túc triển khai thực hiện theo Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện gửi Văn phòng Sở *trước ngày 25/11/2025*./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở;
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Đoàn Trọng Hùng